

Bản án số: 10/2026/DS-ST
Ngày: 30-01-2026
“*Tranh chấp về cử người giám sát việc giám hộ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Giới và bà Bùi Kim Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, về “*Tranh chấp về cử người giám sát việc giám hộ*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Trần Văn K, sinh năm 1946; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1 Chị Trần Thị Thủy V, sinh năm 1976; nơi cư trú: ngõ H, phố T, phường T, thành phố Hà Nội; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

2.2 Chị Trần Diệu L, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ A, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.3 Chị Trần Huyền T, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn K trình bày:

Ông Trần Văn K và bà Đàm Thị C kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1972. Quá trình chung sống ông K và bà C có 03 con chung là chị Trần Thị Thủy V, sinh năm 1976; chị Trần Diệu L, sinh năm 1980 và chị Trần Huyền T, sinh năm 1982.

Năm 2023, bà C phải cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q vì xuất huyết não. Sau nhiều lần cấp cứu, phẫu thuật về não tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q, ngày 19/10/2023 bà C được ra viện với chẩn đoán “Xuất huyết não đã phẫu thuật dẫn lưu não thất ra ngoài – còn canyl mở khí quản - viêm phổi”. Sau nhiều cuộc phẫu thuật, bà C không đi lại được và trong tình trạng không nhận thức, không giao tiếp được. Thời gian gần đây, bà C nằm một chỗ, mọi sinh hoạt của bà C đều phải có người chăm sóc.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 28/8/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đã quyết định: tuyên bố bà Đàm Thị C, sinh năm 1950; căn cước công dân số: 030150000820; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh là người mất năng lực hành vi dân sự. Ông Trần Văn K là người giám hộ của bà Đàm Thị C. Ông Trần Văn K thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

Tuy nhiên, sau đó do các con của ông K và bà C không tự thỏa thuận thống nhất được việc cử ai là người giám sát việc giám hộ của ông K đối với người được giám hộ là bà Đàm Thị C để thực hiện việc đăng ký người giám sát việc giám hộ tại Ủy ban nhân dân phường H (nơi cư trú của bà Đàm Thị C). Do đó, ông K khởi kiện đề nghị Tòa án cử người giám sát việc giám hộ của ông đối với bà C trong số ba người con chung của ông bà là chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Diệu L, chị Trần Huyền T

Tại phiên tòa: ông Trần Văn K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì.

2. Bị đơn chị Trần Diệu L trình bày: ông Trần Văn K và bà Đàm Thị C có 03 con chung là: Trần Thị Thủy V, Trần Huyền T và chị. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đã xác định mẹ chị là bà Đàm Thị C bị mất năng lực hành vi dân sự và bố chị ông Trần Văn K là người giám hộ đương nhiên. Chị L hiện đang làm việc tại Công ty T1. Mặc dù chị L không ở chung nhà với ông K và bà C nhưng chị thường xuyên qua lại chăm sóc bà C. Do ba chị em chị không thống nhất thỏa thuận được việc cử ai là người giám sát việc giám hộ của ông K đối với bà C, nên trong trường hợp Tòa án quyết định cử chị là người giám sát việc giám hộ thì chị đồng ý, không có ý kiến gì.

3. Bị đơn chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Huyền T vắng mặt không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

4. Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án:

* Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 25/8/2025 (bản sao); căn cước công dân của ông Trần Văn K, chị Trần Diệu L (bản sao).

* Tài liệu, chứng cứ do các bị đơn chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Huyền T giao nộp: không.

* Tài liệu chứng cứ do bị đơn chị Trần Diệu L giao nộp: xác nhận nơi làm việc tại Công ty T1 (bản chính).

* Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: không.

5. Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: bà Đàm Thị C mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định số 02/2025/QĐST –VDS ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh.

6. Nội dung các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được: không.

7. Nội dung các đương sự không thống nhất được: về việc cử người giám sát việc giám hộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các nội dung trình bày, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K về việc đề nghị Tòa án cử người giám sát việc giám hộ trong số những người thân thích của người được giám hộ bà Đàm Thị C; người thân thích của bà Đàm Thị C bao gồm: chị Trần Thị Thủy V, nơi cư trú: ngõ H, phố T, phường T, thành phố Hà Nội; chị Trần Diệu L, nơi cư trú: tổ A, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh; chị Trần Huyền T, nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Do các bị đơn cư trú ở hai nơi khác nhau, nên nguyên đơn đã lựa chọn Tòa án nơi một trong các bị đơn cư trú giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15), điểm h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đảm bảo quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về xác định đương sự trong vụ án: ông Trần Văn K là người giám hộ của bà Đàm Thị C. Tuy nhiên, do các con chung của ông K và bà C không thống nhất được việc cử người giám sát việc giám hộ. Nên, ông K đã khởi kiện yêu cầu Tòa án cử một trong ba người con chung của ông K và bà C giám sát việc giám hộ của ông K. Do đó, theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn là ông Trần Văn K; bị đơn là chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Diệu L và chị Trần Huyền T.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt các bị đơn:

Đối với bị đơn chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Huyền T: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị V, chị T và họ đều nhận trực tiếp nhưng đã không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng kể từ khi Thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa ngày 30/01/2026; đối với bị đơn chị Trần Diệu L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị L. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227,

khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Huyền T và chị Trần Diệu L là đảm bảo đúng quy định.

[1.4] Về sự tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh.

Tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định Viện kiểm sát chỉ bắt buộc phải tham gia phiên tòa sơ thẩm trong 4 trường hợp: (i) Tòa án thu thập chứng cứ; (ii) Đối tượng tranh chấp tài sản công, quyền sử dụng đất, nhà ở; (iii) đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; (iv) các trường hợp vụ việc dân sự chưa có điều luật để áp dụng (theo khoản 2 Điều 4 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

Tại Điều 27 Thông tư 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31-8-2016 quy định về việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đó, vụ án dân sự do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ là theo khoản 2 Điều 97 và các Điều 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105 và 106 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và đối chiếu quy định nêu trên thì việc Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh quyết định đưa vụ án ra xét xử không có sự tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đã quyết định: “*Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Văn K: tuyên bố bà Đàm Thị C, sinh năm 1950; căn cước công dân số: 030150000820; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh là người mất năng lực hành vi dân sự.*

Ông Trần Văn K là người giám hộ của bà Đàm Thị C. Ông Trần Văn K thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác”.

Theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự thì người thân thích của người được giám hộ thỏa thuận cử người giám sát việc giám hộ trong số những người thân thích. Tuy nhiên, người thân thích của bà Đàm Thị C (bố mẹ của bà Đàm Thị C đã chết) là chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Huyền T và chị Trần Diệu L không thống nhất thỏa thuận được cử ai trong số ba chị là người giám sát việc giám hộ của ông Trần Văn K đối với người được giám hộ bà Đàm Thị C.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K đề nghị Tòa án giải quyết cử một trong số 03 người con chung của ông và bà Đàm Thị C là người giám sát việc giám hộ của ông đối với bà C, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của người giám hộ đối với người được

giám hộ là quản lý tài sản của người được giám hộ.

Điều 59 Bộ luật Dân sự quy định: “*Người giám hộ của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự có trách nhiệm quản lý tài sản của người được giám hộ như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ; việc bán, trao đổi, cho thuê, cho mượn, cho vay, cầm cố, thế chấp, đặt cọc và giao dịch dân sự khác đối với tài sản có giá trị lớn của người được giám hộ phải có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ...*”.

Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Thủy V và chị Trần Huyền T đều không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Nên không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chị Trần Diệu L trình bày: chị hiện nay đang làm việc tại Công ty T1; mặc dù không sinh sống cùng ông K và bà C nhưng hằng ngày chị đều đến chăm sóc bà C. Nên trong trường hợp Tòa án cử chị là người giám sát việc giám hộ của ông K đối với người được giám hộ là bà C thì chị đồng ý, không có ý kiến gì.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 59 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K và Hội đồng xét xử quyết định cử chị Trần Diệu L là người giám sát việc giám hộ của ông Trần Văn K đối với người được giám hộ bà Đàm Thị C.

[3] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nên căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Huyền T, chị Trần Diệu L mỗi chị phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Luật số: 85/2025/QH15), điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 59 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn K về việc cử người giám sát việc giám hộ.

Cử chị Trần Diệu L, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ A, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh là người giám sát việc giám hộ của ông Trần Văn K đối với người được giám hộ bà Đàm Thị C, sinh năm 1950; căn cước công dân số: 0301000082; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Trần Diệu L thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Diệu L, chị Trần Huyền T mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn ông Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Diệu L, chị Trần Huyền T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – QN;
- Thi hành án DS tỉnh QN;
- UBND p Hà Lâm, tỉnh QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

